

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/DSST
Ngày: 31/10/2019
V/v: “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Tiến và ông Võ Kỳ Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Huyền - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2019/TLST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H- sinh năm 1975
Trú tại: Khu phố C, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên

2. *Bị đơn:* Vợ chồng anh Phan Quang S- sinh năm 1974, chị Nguyễn Tuyết M- sinh năm 1982
Trú tại: Khu phố C, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Lại Thị Xuân H- sinh năm 1974
Trú tại: Khu phố C, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/4/2019 và được bổ sung tại phiên tòa, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị H trình bày: Ngày 27/12/2017 âm lịch nhằm ngày 12/02/2018, chị H cho vợ chồng anh Phan Quang S, chị Nguyễn Tuyết M mượn số tiền 20.000.000đ để trả tiền mua vật liệu xây dựng còn thiếu của chị Lại Thị Xuân H. Thực tế chị H không đưa trực tiếp cho anh S, chị M, mà Chị Nguyễn Thị H đưa số tiền này cho chị Lại Thị Xuân H. Chị M là người viết giấy mượn tiền và ký tên trong giấy mượn tiền, hẹn thời gian trả là 03 tháng. Khi mượn tiền có Chị Lại Thị Xuân H đứng ra bảo lãnh về việc mượn số tiền trên cho vợ chồng anh S, chị M. Lúc mượn có tính lãi suất, mỗi tháng trả 600.000đ. Vợ chồng anh S, chị M đã trả lãi được 10 tháng thì không trả nữa. Chị Nguyễn Thị H đã nhiều lần đến yêu cầu vợ chồng anh S, chị M

trả nợ nhưng vợ chồng anh S, chị M không trả. Nên chị H khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh S, chị M phải trả số tiền đã mượn là 20.000.000đ và không yêu cầu tính lãi suất. Trường hợp vợ chồng anh S, chị M không trả, thì yêu cầu Chị Lại Thị Xuân H là người đứng ra bảo lãnh phải trả cho chị H số tiền 20.000.000đ.

- Bị đơn vợ chồng anh Phan Quang S, chị Nguyễn Tuyết M trình bày: Chị M thừa nhận giấy mượn tiền ngày 27/12/2017 âm lịch là do chị M viết và ký tên. Tuy nhiên, việc chị M viết giấy mượn tiền của chị H là do chị M bị Chị Lại Thị Xuân H ép buộc chị M phải viết giấy mượn tiền để cản trừ tiền nợ vật liệu xây dựng do vợ chồng chị M còn nợ 32.000.000đ, chứ chị M không có mượn tiền của chị Nguyễn Thị H. Chị M thừa nhận hàng tháng có trả lãi cho chị H 600.000đ. Đến tháng 10/2018 (âm lịch) thì chị M không trả lãi nữa. Chị Nguyễn Thị H yêu cầu vợ chồng chị M trả cho chị H 20.000.000đ thì vợ chồng không đồng ý, vì chị M không có mượn tiền của chị Nguyễn Thị H. Tại phiên tòa, vợ chồng chị M, anh S đồng ý trả 20.000.000đ cho chị Nguyễn Thị H.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chị Lại Thị Xuân H trình bày: Khoảng tháng 12/2017 (âm lịch), chị H yêu cầu anh S, chị M trả tiền nợ vật liệu xây dựng còn thiếu, nhưng vợ chồng chị M nói không có tiền, nên chị M đồng ý mượn 20.000.000đ của Chị Nguyễn Thị H để trả nợ cho chị Lại Thị Xuân H. Chị M đã viết giấy mượn tiền và chị có ký tên ở người bảo lãnh. Khi đó chị Xuân H cầm giấy mượn đưa Chị Nguyễn Thị H và chị Xuân H nhận 20.000.000đ của chị Nguyễn Thị H. Vì là người bảo lãnh khoản tiền chị M đã mượn nên chị cũng có trách nhiệm đối với số tiền vợ chồng chị M đã mượn, nhưng khi nào chị M, anh S không còn khả năng trả nợ, thì chị sẽ trả cho chị Nguyễn Thị H.

Tòa án nhân dân huyện Tuy An đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn đồng ý trả nợ cho nguyên đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An tham gia phiên tòa phát biểu: Quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 463, điều 466 Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn trả 20.000.000đ cho nguyên đơn; Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Tuy An nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền đã vay là tranh chấp về giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy An theo quy định tại Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Nguyên đơn Chị Nguyễn Thị H yêu cầu bị đơn vợ chồng anh Phan Quang S, chị Nguyễn Tuyết M trả số tiền đã vay là 20.000.000đ và không yêu cầu tính lãi.

Tại phần tranh tụng tại phiên tòa, vợ chồng chị M anh S thừa nhận giấy mượn tiền ngày 27/12/2017 âm lịch nhằm ngày 12/02/2018 là do chị M viết, ký tên và đồng ý trả Chị Nguyễn Thị H số tiền 20.000.000đ.

Xét thấy, xuất phát từ việc vợ chồng chị M anh S còn nợ tiền mua vật liệu xây dựng của chị Lại Thị Xuân H, nên chị M đồng ý vay số tiền 20.000.000đ của Chị Nguyễn Thị H để trả nợ cho chị Lại Thị Xuân H. Chị M đã viết giấy mượn tiền ngày 27/12/2017 âm lịch nhằm ngày 12/02/2018.

Do đó, giấy mượn tiền (bút lục 19) do nguyên đơn cung cấp và tại phiên tòa vợ chồng bị đơn đồng ý trả nợ cho nguyên đơn được xác định là chứng cứ của vụ án theo quy định tại Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của vợ chồng anh Phan Quang S, chị Nguyễn Tuyết M có nghĩa vụ trả số tiền 20.000.000đ cho chị Nguyễn Thị H.

Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên không xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chị Lại Thị Xuân H không ý kiến gì nên không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là $20.000.000đ \times 5\% = 1.000.000đ$; Hoàn trả tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Ghi nhận sự tự nguyện của vợ chồng anh Phan Quang S, chị Nguyễn Tuyết M có nghĩa vụ trả cho Chị Nguyễn Thị H số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Vợ chồng anh Phan Quang S, chị Nguyễn Tuyết M phải chịu 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Chị Nguyễn Thị H số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tiền số 0011562 ngày 21/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tuy An (2);
- Chi cục THADS huyện T;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

(Đã ký)

Lê Thanh Tùng

